

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 28-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Bà Khúc Thị Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Đức T, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2001; đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Cao Thị V1, sinh năm 1972 (không xác định được cha đẻ); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn K, sinh năm 1983 và chị Vũ Thị H1, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Xuân V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2006; địa chỉ: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đào Xuân V: Anh Đào Xuân H, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Minh Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết, sáng ngày 10/9/2021 Cao Đức T rủ Đào Xuân V, sinh ngày 27/10/2006 (14 tuổi 10 tháng 13 ngày), trú tại thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng đi ăn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-004.90 đến nhà T ở thôn N, xã Đ, huyện K và chở T đến khu vực thị trấn N, huyện K để tìm quán ăn. Do quán ăn không mở cửa, V chở T về nhà theo lối xã T, huyện K. Trên đường đi, T rủ V tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu, V đồng ý. Khoảng 12 giờ 45 phút, khi V chở T về đến khu vực thôn Đ, xã N, huyện K thì phát hiện nhà anh Lê Văn K, sinh năm 1983 không có cổng, cửa nhà khóa, không có người ở nhà. V chở T vào sân, rồi cùng T đi tìm tài sản để trộm cắp. T tìm trên ô thoáng của nhà tắm thấy chìa khóa nhà nên bảo V, V lấy chìa khóa mở cửa nhà anh K đi vào nhà. T và V cùng nhau tháo dây điện và bê chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D đã qua sử dụng từ trên mặt bàn xuống nền nhà, mục đích để bê ra xe mang đi sau. T thấy 02 máy hàn điện đã qua sử dụng (gồm 01 máy hàn nhãn hiệu MARK WELD, loại máy TIG-200 và 01 máy hàn nhãn hiệu GLADIATOR, loại máy MMA-250) để ở góc nhà nên lấy mang ra ngoài; V lấy 01 máy máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại máy E5250 đã qua sử dụng đi ra ngoài. Cùng lúc này thì anh K về nhà phát hiện, hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo Công an xã N. Quá trình giải quyết, Công an xã N đã thu giữ toàn bộ các tài sản mà T, V trộm cắp như trên, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 15AM-004.90, trong cốp có 01 bao dứa màu xanh, 01 tuốc nơ vít; tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của V, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus của T.

Kết luận định giá Tài sản số 37 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá Tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony màn hình tinh thể lỏng, loại KDL-48W650D đã qua sử dụng có giá trị 2.739.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại máy E5250 đã qua sử dụng có giá trị 6.616.000 đồng; 01 máy hàn điện nhãn hiệu Mark Weld, loại máy TIG-200 đã qua sử dụng có giá trị 1.480.000 đồng; 01 máy hàn điện nhãn hiệu Gladiator, loại máy MMA-250 đã qua sử dụng có giá trị 513.000 đồng. Tổng giá trị của các Tài sản là 11.348.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại máy E5250; 01 máy

hàn điện nhãn hiệu Mark Weld, loại máy TIG-200; 01 máy hàn điện nhãn hiệu Gladiator, loại máy MMA-250 cho đại diện chủ sở hữu là anh Lê Văn K.

Xe mô tô biển kiểm soát 15AM-004.90 cùng 01 bao dứa, 01 tuốc nơ vít thuộc sở hữu của ông Đào Xuân H, sinh năm 1975, trú tại thôn 7, xã K1, huyện K (là bố của Đào Xuân V). Ông H để bao dứa, tuốc nơ vít ở cốp xe mô tô BKS 15AM-004.90 từ trước để phục vụ công việc, không biết V điều khiển xe đi trộm cắp Tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các Tài sản này cho ông Đào Xuân H.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Cao Đức T phạm tội “Trộm cắp Tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Đào Xuân V có hành vi trộm cắp Tài sản cùng với bị cáo Cao Đức T. Nhưng tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V được 14 tuổi 10 tháng 13 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện K đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo Cao Đức T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Đức T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho bị cáo Cao Đức T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Đào Xuân V, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành tiền án phí của bị cáo.

Về dân sự: Bị hại là anh Lê Văn K và chị Vũ Thị H1 đã nhận lại Tài sản, không có yêu cầu đề nghị nào khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Đào Xuân V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đào Xuân V là bà Đặng Thị Minh Loan, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng có ý kiến: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 203/QĐ-XPHC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đối với cháu Đào Xuân V chưa đảm bảo đúng quy định bởi vì tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định nêu “Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính,

ông V phải nộp tiền tại kho bạc Nhà nước huyện K trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt”. Cháu V chưa đủ 15 tuổi, do vậy không phải là đối tượng bị xử phạt tiền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài ra không còn ý kiến, đề nghị nào khác.

- Người giám hộ cho cháu Đào Xuân V là ông Đào Xuân H và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến, đề nghị gì.

- Ý kiến của bị cáo Cao Đức T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Cao Đức T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10/9/2021 bị cáo Cao Đức T và Đào Xuân V đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp Tài sản là 01 tivi nhãn hiệu Sony trị giá 2.739.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 6.616.000 đồng, 01 máy hàn nhãn hiệu Mark Weld trị giá 1.480.000 đồng và 01 máy hàn nhãn hiệu Glaiator trị giá 513.000 đồng của anh Lê Văn K và chị Vũ Thị H1. Tổng trị giá Tài sản bị cáo trộm cắp qua định giá là 11.348.000 đồng. Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp Tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp Tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đào Xuân V có hành vi trộm cắp Tài sản cùng với bị cáo Cao Đức T. Nhưng tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V được 14 tuổi 10 tháng 13 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, cơ quan

điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện K đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 203/QĐ-XPHC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đối với cháu Đào Xuân V tuy tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định có ghi nội dung nộp tiền như bà Trợ giúp viên pháp lý đã nêu tuy nhiên tại Điều 1 của Quyết định cũng đã ghi hình thức xử phạt là cảnh cáo và “Tổng mức tiền phạt chung là: Không”, do vậy không ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Đào Xuân V.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Cao Đức T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo là người đề xuất, rủ rê Đào Xuân V sinh ngày 27 tháng 10 năm 2006 là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo T khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Ngoài ra gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang được tại ngoại và trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy tài liệu xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có Tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại là anh Lê Văn K và chị Vũ Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã được nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Cao Đức T 01 điện thoại Iphone 6 Plus và 01 điện thoại Iphone 6 của cháu Đào Xuân V, xét đây không phải là dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo T và cháu V, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ điện thoại của bị cáo T để đảm bảo thi hành tiền án phí của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Cao Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Cao Đức T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/QĐ-TA ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả lại cho bị cáo Cao Đức T 01 điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại máy Iphone 6 Plus, Imei: 354455069095022 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí cho bị cáo T; trả lại cho cháu Đào Xuân V 01 điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại máy Iphone 6, Imei: 359237065399839.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đôi – Khúc Thị Minh

Khúc Trọng Quang

Theo theo điểm 6.2.1.7 Sổ tay Thẩm phán TAND tối cao năm 2009 hướng dẫn “*Chưa gây thiệt hại là khi tội phạm đã được thực hiện, nhưng thiệt hại không xảy ra ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội. Cần phân biệt với phạm tội chưa đạt (phạm tội chưa đạt là có ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội).*”

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Thanh Sơn , K;
- UBND xã Tân Trào, K
- Trường THPT Thụy Hương
- Bị cáo; người bị hại
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Khúc Trọng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

K, ngày 11 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 19 tháng 3 năm 2021;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Đôi

Bà Vũ Thị Quỳ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Đình Úy, sinh ngày 01/9/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Hòa Nhất, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, T liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Đình Ủy phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình Ủy 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Đình Ủy không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí, xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động trong bì thư niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có các chữ ký, ký niêm phong: Đoàn Đắc Quy, Phạm Thị T Dung và 01 sim điện thoại số 0355366951 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội: Bị cáo Vũ Đình Ủy phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đôi – Vũ Thị Quỳ

Khúc Trọng Quang

